

**DỰ THẢO 2**

**ĐỀ ÁN**

**Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang  
giai đoạn 2020 – 2030, định hướng đến năm 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019  
của UBND tỉnh An Giang)*

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.**

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy - HĐND tỉnh - UBND tỉnh, kinh tế của tỉnh An Giang đã có những chuyển biến tích cực. Đời sống của nhân dân ngày một cải thiện và nâng lên đáng kể. Bên cạnh những lợi ích về kinh tế đem lại, môi trường đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm do rác thải sinh hoạt không được thu gom, xử lý gây ra. Rác thải sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng, trong khi công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng xả rác thải không đúng nơi quy định tại các khu vực công cộng vẫn còn diễn ra khá phổ biến, gây ô nhiễm môi trường.

Để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 và Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 28/6/2018 thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Quá trình đô thị hóa cùng với sự gia tăng về dân số, sự phát triển kinh tế xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao thì lượng rác thải phát sinh ngày càng nhiều, áp lực lên môi trường sống ngày càng cao. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh là nhu cầu cấp bách đảm bảo môi trường, chất lượng cuộc sống của người dân.

Để từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt cần thiết tổ chức thực hiện hiệu quả công tác thu gom và xử lý rác thải phát sinh. Do đó, UBND tỉnh tổ chức xây dựng **“Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030, định hướng đến năm**

2050 ”, nhằm đánh giá thực trạng công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể, để thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.**

- Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ.
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;
- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

- Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

- Chương trình công tác năm 2019 số 38/CTr-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh An Giang;

### **III. PHẠM VI ĐỀ ÁN.**

Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đô thị và rác thải sinh hoạt tại khu dân cư tập trung ở nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Phần thứ nhất**  
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ RÁC THẢI**  
**SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

---

**I. HIỆN TRẠNG PHÁT SINH, THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT:** (đính kèm phụ lục 1, 2)

**1) Tình hình phát sinh, phân loại và thu gom:**

- *Tình hình phát sinh:* Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh trung bình khoảng 1.128 tấn/ngày. Trong đó, khu vực đô thị khoảng 505 tấn/ngày (chiếm 44,8%) và khu vực nông thôn 623 tấn/ngày (chiếm 55,2%).

- *Tình hình thu gom:* Đến nay đã mở rộng và thu gom 153/156 xã, phường, thị trấn (tính theo tuyến thu gom trên các trục lộ chính). Toàn tỉnh thu gom khoảng 718 tấn/ngày (đạt 64,3%), trong đó: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang thu gom 690 tấn/ngày; Các tổ tự quản thu gom của xã và 01 mô hình ủ phân compost thu gom khoảng 28 tấn/ngày; Lượng rác còn lại khoảng 410 tấn/ngày chủ yếu ở vùng sâu, cù lao,... được người dân tự xử lý tại hộ gia đình (chôn, đốt,...) hoặc thải ra môi trường.

**2) Công tác xử lý:**

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom (khoảng 718 tấn/ngày) trên địa bàn tỉnh, xử lý bằng các hình thức: (1) Khoảng 480 tấn/ngày (tương đương 66,8%) được xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 cụm xử lý tập trung của tỉnh; (2) Khoảng 235 tấn/ngày được xử lý bằng phương pháp chôn lấp không hợp vệ sinh tại các bãi rác tập trung của huyện và các bãi rác phân tán khác. (3) Khoảng 3 tấn/ngày được xử lý bằng 01 mô hình ủ phân compost tại xã Vĩnh Phú, Thoại Sơn.

- Lượng chất thải rắn còn lại chưa được thu gom (khoảng 410 tấn/ngày), được người dân thu gom và tự xử lý bằng cách chôn lấp tại vườn, đốt thủ công hoặc bỏ trực tiếp ra sông, ao, hồ và khu đất trống gần nhà.

**a) Xử lý bằng các bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 khu xử lý rác thải tập trung:**

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại Khu xử lý rác thải xã Bình Hòa, huyện Châu Thành do Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang làm chủ đầu tư có Công suất 245 tấn/ngày, hiện đang xử lý cho cụm Long Xuyên, Châu Thành, Châu Phú, tổng lượng thu gom và xử lý hiện nay là 265 tấn/ngày, gồm 02 ô chôn lấp và 01 khu xử lý

nước thải đang vận hành với công suất 50m<sup>3</sup>/ngày, đã được đưa vào vận hành giữa tháng 03/2017.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh Kênh 10 tại Khu xử lý rác thải Kênh 10 - Châu Đốc do Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang vận hành từ năm 2010 có công suất 200 tấn/ngày, tổng lượng rác thu gom và xử lý hiện nay là 120 tấn/ngày, hiện đang xử lý cho cụm Châu Đốc, An Phú, gồm 02 ô chôn lấp. Hiện nay, ô số 01 đang được Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang thực hiện cải tạo, đóng lấp theo hình thức chôn lấp hợp vệ sinh.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại Khu xử lý chất thải rắn Phú Thạnh, huyện Phú Tân do Công ty Cổ phần Môi trường đô thị An Giang làm chủ đầu tư có công suất 200 tấn/ngày, tổng lượng thu gom và xử lý hiện nay là 95 tấn/ngày, hiện đang xử lý cho cụm huyện Phú Tân và thị xã Tân Châu, gồm 01 ô chôn lấp và 01 khu xử lý nước thải; Đã đưa vào vận hành xử lý rác thải và nước rỉ rác từ tháng 03/2018.

*b) Xử lý rác bằng hình thức đổ đống (chưa được xử lý hợp vệ sinh) tại các bãi rác phân tán:*

Toàn tỉnh còn 19 bãi đang hoạt động (gồm 3 bãi huyện và 16 bãi xã). Tổng khối lượng tiếp nhận khoảng 235 tấn/ngày. Các bãi rác này đều là bãi lộ thiên, biện pháp xử lý rác thông thường đổ đống, phun xịt chế phẩm và đốt để giảm khối lượng rác.

*c) Xử lý bằng các mô hình xử lý rác nông thôn theo công nghệ ủ phân Compost:*

Toàn tỉnh hiện còn 01/08 mô hình ủ phân Compost đang hoạt động (mô hình xã Vĩnh Phú, Thoại Sơn), với công suất khoảng 3 tấn/ngày, 07/8 mô hình đã ngưng hoạt động ủ phân compost, chỉ tiếp nhận đổ rác, làm điểm trung chuyển rác hoặc đã đóng cửa chờ xử lý.

## **II. TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN XỬ LÝ VÀ ĐÓNG CỬA CÁC BÃI RÁC KHÔNG XỬ LÝ HỢP VỆ SINH GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG:**

### **1) Hiện trạng:**

Trên địa bàn tỉnh hiện tồn tại tổng số 36 bãi rác. Trong đó gồm: có 03 bãi chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 khu xử lý tập trung, 09 bãi rác cấp huyện có sức chứa lớn và 24 bãi rác phụ, nhỏ thuộc địa bàn xã, chia cắt khó thu gom về bãi huyện.

- Trong tổng số 09 bãi rác huyện có 06 bãi đã ngưng hoạt động, đóng cửa chờ xử lý và còn 3 bãi đang hoạt động gồm: bãi Mỹ Luông (huyện Chợ Mới), bãi An Túc (Tri Tôn), bãi An Cư (Tịnh Biên).

- Trong tổng số 24 bãi rác xã có 08 bãi đã ngưng hoạt động và 16 bãi đang hoạt động (gồm 8 bãi ở huyện Chợ Mới, 02 bãi ở huyện Thoại Sơn, 02 bãi thuộc huyện An Phú, 03 bãi ở huyện Châu Thành, 01 bãi ở thị xã Tân Châu).

*Như vậy toàn tỉnh hiện còn: 03 bãi chôn lấp tại 3 khu xử lý và 19 bãi rác (gồm 3 bãi huyện và 16 bãi xã) đang hoạt động; 14 bãi đã ngưng hoạt động (gồm 6 bãi huyện và 8 bãi xã). Ngoài 03 bãi chôn lấp tại 3 khu xử lý được thiết kế chôn lấp hợp vệ sinh, 33 bãi rác còn lại là những bãi rác lộ thiên, hoạt động gây ô nhiễm môi trường, cần phải có kế hoạch đóng cửa xử lý triệt để.*

## **2) Định hướng tiếp nhận xử lý và đóng cửa các bãi rác:**

*(đính kèm phụ lục 3)*

### **III. NHẬN XÉT :**

- Hiện có 14 bãi rác đã ngưng tiếp nhận rác, chờ đóng cửa nhưng đang gây ô nhiễm môi trường, cần phải có kế hoạch xử lý triệt để; 19 bãi rác đang hoạt động (gồm 3 bãi huyện và 16 bãi xã) là những bãi rác lộ thiên, không hợp vệ sinh, thường xuyên bị phản ánh gây ô nhiễm môi trường, cần phải xây dựng kế hoạch dừng tiếp nhận rác, đóng cửa để xử lý triệt để, 03 hố chôn lấp hợp vệ sinh tại 3 khu xử lý rác thải tập trung đang hoạt động theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh đang gần đạt mức công suất cần có nhà máy xử lý rác tập trung theo công nghệ xử lý triệt để hơn để thay thế.

- Tỷ lệ thu gom rác thải hiện nay chưa cao (chỉ đạt 64,3%), trong đó có 03 xã chưa được thu gom là xã Vĩnh Hậu (huyện An Phú), xã An Nông (huyện Tịnh Biên) và xã Vĩnh Phước (huyện Tri Tôn). Nguyên nhân do xã Vĩnh Hậu thuộc vùng cù lao, chưa bố trí được phương tiện thu gom; xã Vĩnh Phước và xã An Nông dân cư phân bố thưa thớt và không cư trú thường xuyên tại địa phương,... Một số xã khác có tỷ lệ thu gom thấp do đơn vị thu gom chỉ tập trung tại các trục giao thông chính của xã như: xã Phú Lộc (thị xã Tân Châu), xã Phú Hiệp (huyện Phú Tân), xã Mỹ Phú Đông (huyện Thoại Sơn), xã An Cư (huyện Tịnh Biên),...

- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được xử lý đảm bảo quy chuẩn về môi trường hiện nay còn thấp (480/1.128 tấn, chiếm tỷ lệ 43%). Bên cạnh đó, 03 lò đốt rác của Công ty CP MTĐT An Giang (tổng công suất 162 tấn/ngày) hiện nay vẫn chưa hoạt động chính thức, đồng thời 03 nhà máy xử lý rác tập trung của tỉnh thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP (tổng công suất thiết kế 615 tấn/ngày) dự kiến đến cuối năm 2021 mới đưa vào hoạt động. Khi đó, tổng khối lượng rác phát sinh được xử lý triệt để theo phương pháp đốt của tỉnh khoảng 780 – 800 tấn/ ngày, còn lại lượng rác phát sinh khoảng 400 tấn/ngày cần phải có giải pháp thu gom và xử lý.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH.**

Đến năm 2030, rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn không thay đổi nhiều về thành phần, tính chất mà chủ yếu là thay đổi về khối lượng do thay đổi cơ cấu kinh tế, mức sống và sự gia tăng dân số.

Theo một số nghiên cứu, định mức phát sinh rác thải sinh hoạt đến năm 2030 đối với khu vực đô thị loại I và loại II (khu vực đô thị Long Xuyên và Châu Đốc) là khoảng 1,2-1,4 kg/người.ngày; đô thị loại III và loại IV (khu vực đô thị Tân Châu, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Phú Tân, Chợ Mới) là 1,0-1,2 kg/người.ngày, đô thị loại V (các thị trấn) là 0,8-1,0 kg/người.ngày và khu vực nông thôn là 0,4-0,5 kg/người.ngày. Trên cơ sở định mức phát thải, dự báo khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh đến năm 2030 là khoảng 1.500 tấn/ngày (tăng so với năm 2020 là 350 tấn/ngày), trong đó: Rác thải sinh hoạt ở khu vực đô thị là 850 tấn/ngày, rác thải ở khu vực nông thôn là 650 tấn/ngày.

Như vậy, quá trình đô thị hóa cùng với sự gia tăng về dân số, sự phát triển kinh tế xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao thì lượng rác thải phát sinh ngày càng nhiều, áp lực lên môi trường sống ngày càng cao. Vì vậy, việc đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh là nhu cầu cấp bách đảm bảo môi trường, chất lượng cuộc sống của người dân.

#### **II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU.**

##### **1. Phương hướng chung.**

- Tập trung sự lãnh đạo, huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành; tăng cường sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, nâng cao nhận thức, ý thức người dân tham gia bảo vệ môi trường.

- Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái, sức khỏe người dân, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững;

- Công tác quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của chính quyền các cấp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền các cấp.

- Thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Nghị định của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Quản lý rác thải sinh hoạt phải từng bước hướng đến đảm bảo nguyên tắc **“người gây ô nhiễm phải trả tiền để xử lý các ô nhiễm”**.

## **2. Mục tiêu.**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát:**

- Rác thải phải được thu gom, vận chuyển và xử lý phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hình thành lối sống thân thiện với môi trường và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu gom xử lý rác thải, tiến đến cải thiện môi trường cuộc sống ngày càng bền vững. Thiết lập các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, tài chính và nguồn nhân lực cho quản lý tổng hợp chất thải rắn

- Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển đô thị bền vững.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn hiện đại, theo đó chất thải rắn được phân loại tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng những công nghệ tiên tiến và phù hợp, hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Chất thải rắn nguy hại được quản lý và xử lý triệt để theo các phương thức phù hợp.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- **Mục tiêu đến năm 2030:** 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị loại I, II, III, IV; 90% tổng chất thải rắn tại các đô thị loại V và 80% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm dân cư nông thôn tập trung được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường. Phần đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom.

- **Mục tiêu đến năm 2050:** 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị và 90% tổng lượng chất thải rắn tại các khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường. Các khu vực dân cư còn lại thực hiện thu gom, phân loại, một phần tái sử dụng, một phần xử lý tại chỗ bằng phương pháp phù hợp theo hướng dẫn của chính quyền địa phương. Việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.



### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.**

#### **1. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, trách nhiệm của hệ thống chính trị:**

- Chỉ đạo các ngành, các cấp chính quyền thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, mời gọi thu hút đầu tư, triển khai các dự án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; hoàn chỉnh hệ thống cơ chế chính sách, bộ máy quản lý về chất thải rắn sinh hoạt nhằm đẩy mạnh hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thường xuyên hướng dẫn về công tác thu gom xử lý rác thải sinh hoạt trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của nhân dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, đổ rác thải sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội các cấp theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước cấp trên trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện và các tồn tại, vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

- Chỉ đạo công tác tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý về chất thải rắn, nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong lĩnh vực thu gom xử lý rác thải, tiến tới việc phân loại rác thải tại nguồn, tăng cường tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ việc xử lý rác.

#### **2. Hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.**

Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn. Kiện toàn tổ chức mạng lưới các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo mục tiêu cụ thể đề ra cho từng giai đoạn 2030 và 2050. Tăng cường mở rộng địa bàn thu gom để từng bước đạt tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt *không thấp hơn* mục tiêu cụ thể đối với từng khu vực đô thị và nông thôn trên mỗi địa bàn cấp huyện. Đến năm 2030, đầu tư hoàn thiện hệ thống các trạm trung chuyển tại các đô thị để đưa rác bằng xe chuyên dụng về các khu xử lý theo phân vùng xử lý.

#### **3. Tiếp tục đầu tư các công trình, biện pháp xử lý rác thải sinh hoạt.**

- Trước mắt tổ chức vận hành các công trình xử lý rác theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh. Đến năm 2021, khi các nhà máy xử lý được đầu tư theo hình thức PPP đi vào hoạt động, sẽ xử lý triệt để chất thải rắn sinh hoạt tại 03 khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh theo phương pháp đốt. Cụ thể:

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, công suất thiết kế 300 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng thành phố Long Xuyên, huyện Châu Thành, và một phần huyện Châu Phú, huyện Tri Tôn (khi đóng cửa bãi rác lộ thiên huyện Tri Tôn).

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Châu Đốc, công suất thiết kế 195 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng thành phố Châu Đốc, huyện An Phú, và một phần huyện Châu Phú, huyện Tịnh Biên (khi đóng cửa bãi rác lộ thiên huyện Tịnh Biên).

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân, công suất thiết kế 120 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng thị xã Tân Châu và huyện Phú Tân.

- Tổ chức vận hành các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước đã giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị An Giang (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang) kết hợp với các huyện đầu tư. Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị vận hành - xử lý các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt đã được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Cụ thể:

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Thoại Sơn, công suất thiết kế 36 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng huyện Thoại Sơn.

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới, công suất thiết kế 100 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng huyện Chợ Mới. Đến năm 2020, khi nhà máy đi vào hoạt động sẽ đóng cửa toàn bộ các bãi rác lộ thiên trên địa bàn huyện Chợ Mới.

+ Lò đốt rác xã Vĩnh Gia, công suất 12 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng 03 xã thuộc huyện Tri Tôn và khu vực cửa khẩu Vĩnh Gia.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp công suất xử lý của 08 nhà máy đốt rác nêu trên đáp ứng yêu cầu xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh theo từng phân vùng khi các đơn vị thu gom tổ chức tăng tỷ lệ thu gom và mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh.

- Rà soát hiệu chỉnh kịp thời các phân vùng thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt dự kiến nêu trên để ***đảm bảo khối lượng rác đưa về các nhà máy xử lý không thấp hơn công suất thiết kế*** để có thể phát huy tối đa hiệu quả đầu tư nhà máy.

- Thực hiện dự án đóng lấp hợp vệ sinh 27 bãi rác lộ thiên trên địa bàn tỉnh, đang gây ô nhiễm môi trường, cần phải có kế hoạch đóng cửa và xử lý triệt để.

#### **4. Về nguồn lực tài chính và cơ chế, chính sách.**

- Kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, xã hội hóa đầu tư về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, tạo động lực để các tổ chức, cá nhân đầu tư vào xử lý rác thải. Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác xúc tiến đầu tư cho xử lý rác thải sinh hoạt. Xây dựng kế hoạch và ưu tiên phân bổ hợp lý nguồn vốn ngân sách, và các nguồn vốn khác để đầu tư cho công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP đối với các dự án, công trình xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn về đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và thu gom rác thải; tăng cường nguồn lực tài chính, tranh thủ các nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nguồn hỗ trợ xử lý ô nhiễm triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng của Chính phủ, viện trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ và các nguồn tài trợ quốc tế; vốn vay quỹ môi trường và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho lĩnh vực quản lý và xử lý rác thải. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhà máy xử lý; lựa chọn đơn vị quản lý vận hành các nhà máy được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Đấu thầu để tiết kiệm chi phí từ nguồn ngân sách cũng như giá dịch vụ phải trả của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả thải.

- Xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo Luật Phí và Lệ phí nhằm đảm bảo cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh. Thiết lập lộ trình thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải từ người xả thải, đảm bảo trước năm 2030 ngân sách tỉnh không phải cấp bù để chi trả cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Từ năm 2030, toàn bộ chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải phải được thực hiện từ nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả thải ra môi trường.

- Trong giai đoạn từ nay đến 2030, hàng năm, bố trí phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc:

+ Ngân sách cấp tỉnh bố trí chi trả cho chi phí xử lý rác thải sinh hoạt tại cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh nêu tại Khoản 3 Mục III Phần này đã nêu ở trên.

+ Ngân sách cấp huyện và nguồn thu từ giá dịch vụ bố trí đảm bảo công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến các cơ sở xử lý.

## **5. Về tăng cường đôn đốc, kiểm tra và nhân rộng mô hình.**

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, các tầng lớp nhân dân và các tổ chức trong công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường; đưa công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trở thành tiêu chí thi đua của các cấp, các ngành, các địa phương và các hộ gia đình.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thu gom, vận chuyển thông qua việc thành lập các tổ, đội vệ sinh trên địa bàn các xã, phường, thị trấn kết hợp với việc hướng dẫn người dân thực hiện tốt công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

- Đẩy mạnh công tác đôn đốc, kiểm tra hiệu quả việc triển khai thực hiện các mô hình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình.

- Có hình thức tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải; đồng thời cũng có biện pháp xử lý các tập thể, cá nhân có tồn tại, vi phạm trong việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

## **6. Về khoa học công nghệ.**

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật về công nghệ xử lý rác thải; lựa chọn, tổ chức triển khai mô hình xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp, hiệu quả và nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn.

- Tập trung nghiên cứu công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt đối với khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương góp phần bảo vệ môi trường.

## **Phần thứ ba**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

1. Là đơn vị tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý nhà nước về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị, các đơn vị liên quan phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; là cơ quan đầu mối hướng dẫn về chuyên môn, tổng hợp xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

4. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị, các đơn vị liên quan thực hiện các quy định đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, công trình và cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định.

6. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng đề án và triển khai thực hiện thí điểm phân loại chất thải rắn tại nguồn cho một số chợ, trung tâm thương mại, công trình công cộng ở một số địa phương để có thể tiếp tục triển khai, nhân rộng.

7. Tổ chức lập dự án và kế hoạch thực hiện đóng lấp và xử lý triệt để hợp vệ sinh 33 bãi rác lộ thiên trên địa bàn tỉnh, đang gây ô nhiễm môi trường.

#### **II. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Là đơn vị tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý nhà nước về đầu tư và đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì tổ chức thực hiện các quy định cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Sở Tài chính

tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu UBND tỉnh công tác tăng cường thu hút các dự án đầu tư, các dự án chuyên giao công nghệ xử lý rác thải bằng công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn quy định.

4. Chủ trì hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố hoặc các đơn vị được UBND tỉnh phân công tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhà máy xử lý; lựa chọn đơn vị quản lý vận hành các nhà máy được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

5. Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục liên quan để UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị được UBND tỉnh phân công và nhà đầu tư tổ chức thực hiện các dự án đầu tư quản lý và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

### **III. SỞ XÂY DỰNG**

1. Là đơn vị tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng đối với nhiệm vụ quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh.

2. Đôn đốc các đơn vị liên quan, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xử lý các vướng mắc khó khăn trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

3. Tham mưu rà soát, bổ sung Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thị, thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung phân vùng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đảm bảo yêu cầu.

5. Phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, lập danh mục dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo thứ tự ưu tiên để bố trí vốn (ngân sách, vốn ODA và các nguồn vốn khác theo chủ trương xã hội hóa hoặc đối tác công tư).

6. Có ý kiến về giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn của các đơn vị thu gom vận chuyển xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh trước khi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

7. Chủ trì tổ chức xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, đề Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Thiết lập lộ trình thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải từ người xả thải, đảm bảo trước năm 2030 ngân sách tỉnh không phải cấp bù để chi trả cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Từ năm 2030, toàn bộ chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải phải được thực hiện từ nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả thải ra môi trường.

8. Tổ chức thẩm định hoặc đóng góp ý kiến đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

#### **IV. SỞ TÀI CHÍNH**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo cho hoạt động thu gom vận chuyển, xử lý rác trình UBND tỉnh phê duyệt. Từ nay đến năm 2030, ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động thu gom vận chuyển, xử lý rác thải của hộ gia đình.

2. Tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng đôn đốc, hướng dẫn triển khai và kiểm tra việc thực hiện phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh sau khi được ban hành.

4. Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án này.

#### **V. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trong việc áp dụng, lựa chọn công nghệ xử lý rác thải tiên tiến, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, lựa chọn, hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý rác thải đối với các khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương góp phần bảo vệ môi trường.

#### **VI. SỞ CÔNG THƯƠNG**

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn chủ đầu tư trong quá trình thực hiện đấu nối điện phù hợp với quy hoạch, quản lý hoạt động phát điện đối với công nghệ xử lý rác có phát điện.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, có khả năng phân hủy tự nhiên, hạn chế các sản phẩm khó phân hủy như các sản phẩm nhựa; giảm sử dụng các sản phẩm nhựa một lần, tăng cường việc tái sử dụng, tái chế.

## **VII. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các công ty, đơn vị quản lý hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phát sinh tại các thủy vực, kênh tưới, tiêu nông nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

## **VIII. SỞ NỘI VỤ**

1. Tổ chức thực hiện lồng ghép nhiệm vụ thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải vào nội dung thi đua của các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Có hình thức tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải; đồng thời cũng có biện pháp xử lý các tập thể, cá nhân có tồn tại, vi phạm trong việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

2. Tổ chức việc phân bổ nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về thu gom, xử lý rác thải phù hợp, đầy đủ và kịp thời để các đơn vị liên quan đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện đề án này.

## **IX. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Định hướng các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền trên Cổng TTĐT tỉnh, các trang mạng xã hội (facebook, zalo, ...) và các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường và trách nhiệm thực hiện chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Đài truyền thanh xây dựng các chương trình, câu chuyện truyền thanh để tuyên truyền tại địa phương.

## **X. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Tổ chức hướng dẫn, lồng ghép vào chương trình các nội dung về giáo dục, tuyên truyền giáo viên, học sinh, sinh viên về thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, đổ rác thải sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho



phương tiện, người thực hiện thu gom, giảm lượng rác thải phát sinh, tăng cường tái chế, tái sử dụng.

## **XI. SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của du khách, các cơ sở dịch vụ du lịch, lữ hành, nhà hàng, khách sạn,... về thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, đổ rác thải sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom, giảm lượng rác thải phát sinh, tăng cường tái chế, tái sử dụng.

## **XII. CÔNG AN TỈNH**

Tăng cường hoạt động đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường, xử lý nghiêm các sai phạm, nhất là đối với cơ sở, doanh nghiệp, cá nhân xả chất thải không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường.

## **XIII. ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH, BÁO AN GIANG**

Thường xuyên xây dựng phóng sự tuyên truyền, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, xử lý rác thải, chất thải và bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình cơ sở kịp thời phản ánh, động viên những nơi làm tốt, đồng thời công khai, phê phán những đơn vị địa phương làm không tốt.

## **XIV. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH AN GIANG VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ PHỐI HỢP**

Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, ủng hộ việc xây dựng các khu thu gom xử lý rác thải ở các khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa; vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện trách nhiệm chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đầy đủ, đúng quy định; tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa về công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn.

## **XV. UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**

1. Chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại địa phương. Tổ chức lựa chọn đơn vị thu gom vận chuyển rác về các khu xử lý. Năm 2020, triển khai công tác chuẩn bị đấu thầu để đến năm 2021 toàn bộ dịch vụ thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong việc phân loại rác thải tại nguồn khi tỉnh triển khai thực hiện. Quán triệt cho nhân dân hiểu và thực hiện trách nhiệm chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

3. Phối hợp Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán và thực hiện cân đối ngân sách địa phương đối với các phần việc được UBND tỉnh ủy quyền hoặc phân công trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn.

4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

5. Phối hợp, hỗ trợ các sở ngành trong công tác quản lý nhà nước của sở ngành về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn.

## **XVI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN PHÁT SINH RÁC THẢI**

- Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ rác thải sinh hoạt trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp; không được để chung rác thải sinh hoạt với chất thải nguy hại; Không được đổ chất thải ra đường giao thông, sông, hồ, ao, suối và các khu vực công cộng khác.

- Phối hợp với các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải trong việc bảo vệ môi trường.

- Chấp hành việc chi trả tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo quy định.

- Tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; tố giác các hành vi xả rác thải không đúng quy định.

## **XVII. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ RÁC THẢI**

### **1. Đơn vị thu gom, vận chuyển**

- Thông báo bằng văn bản cho chính quyền địa phương để phổ biến đến các tổ chức, hộ gia đình cá nhân có liên quan các thông tin về thực hiện dịch vụ: thời gian, tần suất thu gom rác thải của từng khu vực trong phạm vi thực hiện,...

- Đảm bảo các yêu cầu, quy trình kỹ thuật trong công tác thu gom, vận chuyển không làm rơi vãi rác, phát tán mùi gây ô nhiễm môi trường.

- Đơn vị được giao quản lý và vận hành các trạm trung chuyển chịu trách nhiệm quản lý quản lý sử dụng theo quy định, không để phát tán mùi, nước thải ảnh hưởng đến khu vực xung quanh; thực hiện phân loại chất thải không đốt được, chất thải nguy hại trước khi vận chuyển về Nhà máy xử lý, báo cáo UBND cấp huyện để thực hiện xử lý các vướng mắc theo quy định.

## **2. Đơn vị vận hành cơ sở xử lý rác thải**

- Chỉ được tiếp nhận và xử lý rác thải theo quy định từ các đơn vị thu gom, vận chuyển đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Quản lý, vận hành cơ sở xử lý theo đúng quy trình công trình công nghệ đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo hoạt động an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, các biện pháp phòng ngừa, xử lý ô nhiễm như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được duyệt.

- Phối hợp chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn của khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý rác thải do đơn vị quản lý, vận hành.

**Phần thứ tư**  
**KIẾN NGHỊ**

Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030, định hướng 2050 được xây dựng trên cơ sở thực tiễn, phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh nhằm từng bước giải quyết những vấn đề bức xúc về môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, góp phần đảm bảo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Để đề án được triển khai hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị:

- Ban thường vụ Tỉnh ủy xem xét, có chỉ đạo và quán triệt đảng bộ, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện nghiêm túc các nội dung đề án; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và giảm thiểu phát sinh rác thải sinh hoạt, thực hiện trách nhiệm người xả thải theo đúng quy định.

- Công tác xử lý rác thải sinh hoạt là nhiệm vụ cần thực hiện liên tục và tốn nhiều kinh phí. Vì vậy, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm phù hợp để duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo yêu cầu. Đồng thời, tạo mọi điều kiện để có chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân tích cực đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

## Phụ lục 1

### Hiện trạng phát sinh, thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo ngày / /2019 của )

TT	Huyện/thị xã/thành phố	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom (tấn/ngày)	Số xã, phường, thị trấn được thu gom	Bãi rác tiếp nhận
1	Thành phố Long Xuyên (11 phường; 02 xã)	232	173,8	13/13	- Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, xã Bình Hòa huyện Châu Thành
2	Thành phố Châu Đốc (05 phường; 02 xã)	80	79	07/07	Bãi rác Kênh 10, TP Châu Đốc
3	Thị xã Tân Châu (05 phường; 09 xã)	88	51	14/14	- Khu xử lý rác Phú Thạnh. - Xã Vĩnh Hòa, Phú Lộc, Vĩnh Xương, Tân Thạnh, Tân An: xử lý tại mô hình ủ phân compost xã Vĩnh Hòa
4	Huyện Châu Thành (01 thị trấn; 12 xã)	75	40	13/13	- Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, xã Bình Hòa huyện Châu Thành - Xã Bình Thạnh: xử lý tại mô hình ủ phân compost.
5	Huyện Chợ Mới (02 thị trấn; 16 xã)	150	94	18/18	- Bãi rác thị trấn Chợ Mới và bãi rác thị trấn Mỹ Luông - Kiến An, Mỹ Hội Đông, Nhơn Mỹ, Long Giang, Mỹ An, Long Điền A xử lý bãi rác xã. - Xã Mỹ Hiệp và xã Hòa Bình: xử lý tại mô hình ủ phân compost.
6	Huyện Thoại Sơn (03 thị trấn; 14 xã)	82	44,5	17/17	- Bãi chứa rác thị trấn Núi Sập; Lò đốt rác 50 tấn/ngày tại bãi rác thị trấn Núi Sập - Xã Vĩnh Phú: xử lý tại mô hình ủ phân compost.

TT	Huyện/thị xã/thành phố	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng thu gom (tấn/ngày)	Số xã, phường, thị trấn được thu gom	Bãi rác tiếp nhận
7	Huyện Tri Tôn (02 thị trấn; 13 xã)	62	34,7	14/15	- Bãi chứa rác xã An Tức - Xã Ô Lâm tự xử lý bãi rác xã - 01 xã Vĩnh Phước chưa thu gom
8	Huyện Tịnh Biên (03 thị trấn; 11 xã)	68	53	13/14	- Bãi chứa rác xã An Cư. - 01 xã An Nông chưa thu gom.
9	Huyện Châu Phú (01 thị trấn; 12 xã)	104	49	13/13	- Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, xã Bình Hòa huyện Châu Thành
10	Huyện An Phú (02 thị trấn; 12 xã)	68	43,0	13/14	- Khu xử lý rác Kênh 10, Châu Đốc. - Xã: Vĩnh Lộc (xử lý tại mô hình ủ phân compost) và xã Phú Hữu (bãi rác địa phương, chôn lấp hợp vệ sinh). - 01 xã Vĩnh Hậu chưa được thu gom
11	Huyện Phú Tân (02 thị trấn; 16 xã)	110,00	49	18/18	- Khu xử lý rác Phú Thạnh, huyện Phú Tân
	<b>Tổng</b>	<b>1.128,00</b>	<b>715</b>	<b>153/156</b>	

## Phụ lục 2

### Công tác xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo ngày / /2019 của )

TT	Địa điểm tiếp nhận và xử lý rác	Quy mô/Công suất (tấn/ngày)	K.lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Thời gian hoạt động	Thời gian ngưng tiếp nhận rác	Đánh giá/Ghi chú
<b><i>I. Xử lý theo hình thức chôn lấp hợp vệ sinh tại 03 Khu xử lý tập trung</i></b>						
1	Hố chôn lấp hợp vệ sinh tại khu xử lý chất thải rắn thành phố Long Xuyên	245	270	03/2017	12/2019	Hoạt động đúng quy trình bãi chôn lấp hợp vệ sinh
2	Hố chôn lấp hợp vệ sinh tại khu xử lý chất thải rắn Kênh 10, thành phố Châu Đốc	200	120	06/2010	2020	Đang thực hiện cải tạo theo hình thức chôn lấp hợp vệ sinh tại ô số 1
3	Hố chôn lấp hợp vệ sinh tại khu xử lý chất thải rắn Phú Thạnh	200	100	03/2018	12/2019	Hoạt động đúng quy trình bãi chôn lấp hợp vệ sinh
<b><i>II. Xử lý bằng mô hình ủ phân Compost</i></b>						
	<b>Tổng cộng</b>		<b>28</b>			
1	Xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	10	5 – 7	2012	2022	Dừng hoạt động ủ phân compost từ năm 2018, trở thành bãi rác lộ thiên
2	Xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới	5	5 – 7	2013	2023	Dừng hoạt động ủ phân compost từ năm 2018, trở thành bãi rác lộ thiên
3	Xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	5	3	2012	2022	Dừng hoạt động ủ phân compost từ năm 2016, trở thành bãi rác lộ thiên

TT	Địa điểm tiếp nhận và xử lý rác	Quy mô/Công suất (tấn/ngày)	K.lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Thời gian hoạt động	Thời gian ngưng tiếp nhận rác	Đánh giá/Ghi chú
4	Xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn	5	3 – 5	2012	2022	Đang duy trì hoạt động ủ phân compost
5	Xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú	5	2 – 3	2012	2022	Dừng hoạt động ủ phân compost từ năm 2018 trở thành bãi rác lộ thiên
6	Xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu	5	3 - 5	2015	2025	Dừng hoạt động ủ phân compost từ năm 2017, trở thành bãi rác lộ thiên
7	Xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	5	2 – 3	2009	2019	Đóng cửa từ 04/01/2019, chờ xử lý
8	Xã Phú Bình, huyện Phú Tân	5	-	2014	2015	Đóng cửa từ tháng 9/2015, không còn rác tồn đọng; hiện trở thành điểm trung chuyển rác

### III. Xử lý tại 19 bãi rác phân tán

	Tổng cộng		234,94			
1	Bãi rác thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	7.000(m <sup>2</sup> )	49,12	1998	Tháng 6/2020	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
2	Bãi rác xã An Cư, huyện Tịnh Biên	34.500(m <sup>2</sup> )	42 - 45	2004	2020	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
3	Bãi rác xã An Tức, huyện Tri Tôn	15.276(m <sup>2</sup> )	38,1	2002	2020	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
4	Bãi rác xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	2.500 (m <sup>2</sup> )	8,5	2011	2021	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
5	Bãi rác xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	4.600 (m <sup>2</sup> )	5	2011	Tháng 4/2019	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
6	Bãi rác xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới	3.700 (m <sup>2</sup> )	10,58	2012	2023	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
7	Bãi rác xã Kiến An, huyện Chợ Mới	10.000(m <sup>2</sup> )	24	2012	2023	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
8	Bãi rác xã Long Điền A, huyện Chợ Mới	2.000(m <sup>2</sup> )	1-3	2012	Tháng 6/2020	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
9	Bãi rác xã Mỹ An, huyện Chợ Mới	2.000(m <sup>2</sup> )	2	2012	2021	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.



TT	Địa điểm tiếp nhận và xử lý rác	Quy mô/Công suất (tấn/ngày)	K.lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Thời gian hoạt động	Thời gian ngưng tiếp nhận rác	Đánh giá/Ghi chú
10	Bãi rác xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới	2.042(m <sup>2</sup> )	1-3	2011	Tháng 5/2019	Do hoạt động ủ phân compost đã không hoạt động nên mô hình đã trở thành bãi rác
11	Bãi rác xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới	1.769(m <sup>2</sup> )	8	2012	Tháng 6/2020	Do hoạt động ủ phân compost đã không hoạt động nên mô hình đã trở thành bãi rác
12	Bãi rác xã Phú Hữu, huyện An Phú	2.900 (m <sup>2</sup> )	2,5	2015	2025	Hoạt động tốt, chôn lấp có lót đáy
13	Bãi rác xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú	3.000 (m <sup>2</sup> )	3,5	2011	Tháng 7/2019	Do hoạt động ủ phân compost đã không hoạt động nên mô hình đã trở thành bãi rác
14	Bãi rác xã Vĩnh Hòa, huyện Tân Châu	5.000 (m <sup>2</sup> )	6	2012	Tháng 6/2019	Do hoạt động ủ phân compost đã không hoạt động nên mô hình đã trở thành bãi rác
15	Bãi rác xã Tân Phú, huyện Châu Thành	8.000 (m <sup>2</sup> )	1,5	2010	2014	Hiện trở thành điểm trung chuyển rác
16	Bãi rác xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành	2.500 (m <sup>2</sup> )	1 – 2,0	2010	2014	Hiện trở thành điểm trung chuyển rác
17	Bãi rác xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	3.236.2 (m <sup>2</sup> )	1 – 2,0	2012	2025	Do hoạt động ủ phân compost đã không hoạt động nên mô hình đã trở thành bãi rác
18	Bãi rác xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn	250(m <sup>2</sup> )	0,63	2016	Tháng 6/2019	Phương pháp xử lý: chôn, đốt.
19	Nhà máy xử lý rác xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn	3.300(m <sup>2</sup> )	3	2012	2020	Hoạt động ủ phân compost hiệu quả chưa cao

**Phụ lục 3**

**Tổng hợp các bãi rác trên địa bàn tỉnh**

(Đính kèm ngày //2019 của )

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
<b>I</b>	<b>03 Khu xử lý rác tập trung</b>										
<b>1</b>	Kênh 10, thành phố Châu Đốc – Ô chôn lấp rác số 1 (công suất 200 tấn/ngày)	XN MTĐT Châu Đốc	6/2010	11.698	-	2020	120	Cải tạo, chôn lấp hợp vệ sinh ô số 1	Vừa thực hiện tiếp nhận rác vừa đóng lấp ô số 1	Cải tạo, chôn lấp hợp vệ sinh ô số 1	-

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
2	Khu xử lý chất thải rắn Phú Thạnh – Hồ chôn lấp hợp vệ sinh (công suất 200 tấn/ngày)	XN MTĐT Phú Tân	3/2018	24.400	1.269	2021	100	Lượng rác tồn đọng bên ngoài,	2021	Chôn lấp hợp vệ sinh	-
3	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên – Hồ chôn lấp hợp vệ sinh (công suất 245 tấn/ngày)	XN MTĐT Châu Thành	6/2010	48.000	-	12/2019	270	Đang xử lý rác bằng hình thức chôn lấp hợp vệ sinh	2020	Chôn lấp hợp vệ sinh	-
<b>II</b>	<b>19 bãi rác đang hoạt động</b>										
1	Bãi rác thị	XN	1998	7.000	31.200	Dự kiến	42,67	Quá tải	2020	Chôn lấp	Khu dân cư mini

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
	trần Mỹ Luông	MTĐT Chợ Mới				từ tháng 06/2020				HVS	
2	Bãi rác Mỹ Hội Đông	UBND xã Mỹ Hội Đông	2011	2.500	7.504	Năm 2020	8,5	Bãi rác lộ thiên gây ô nhiễm môi trường	2022	Chôn lấp HVS	Kêu gọi dự án nông nghiệp công nghệ cao
3	Bãi rác Nhon Mỹ	UBND xã Nhon Mỹ	2011	4.600	2.300	Dự kiến tháng 4/2019 giao xí nghiệp, ngưng hoạt động	5	Bãi rác lộ thiên, ô nhiễm môi trường	2022	Chôn lấp HVS	Chưa có, sau khi đóng lấp bán đấu giá theo quy định
4	Bãi rác Kiên Thành	XN MTĐT Chợ Mới	2012	3.700	12.810	Năm 2023	10,58	Bãi rác lộ thiên, đang đốt gây ô nhiễm môi	2023	Chôn lấp HVS	Kêu gọi dự án nông nghiệp công nghệ cao

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
								trường			
5	Bãi rác Long Điền A	UBND xã Long Điền A	2012	2.000	6440	Tháng 06/2020	1-3,0	Đang đốt rác	2021	Chôn lấp HVS	Kêu gọi dự án nông nghiệp công nghệ cao
6	Bãi rác Mỹ An	UBND xã Mỹ An	2012	2.000	1575	Tháng 06/2020	2	Đổ rác lộ thiên, đốt, bãi rác còn khả năng tiếp nhận rác	2021	Chôn lấp HVS	Kêu gọi dự án nông nghiệp công nghệ cao
7	Bãi rác Kiến An	XN MTĐT Chợ Mới	2012	10.000	14.400	2023	24	Đổ đóng, đốt, gây ô nhiễm môi trường	2023	Chôn lấp HVS	Kêu gọi dự án nông nghiệp công nghệ cao
8	Nhà máy xử lý rác Mỹ hiệp (công suất 5 tấn/ngày)	XN MTĐT Chợ Mới	2012	1.769	2520	2018 ngưng hoạt động ủ phân compost	8,0	Rác đổ lộ thiên, đốt, hình thành bãi chứa rác phía sau nhà	2021	Chôn lấp HVS	Làm thao trường huấn luyện cho xã đội

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
						, tháng 6/2020 đóng cửa ngưng tiếp nhận rác		máy			
9	Nhà máy xử lý rác Hòa Bình (công suất 10 tấn/ngày)	XN MTĐT Chợ Mới	2011	1700	2890	2018 ngưng hoạt động ủ phân compost, tháng 05/2019 đóng cửa ngưng tiếp nhận rác	1-3	Rác đổ lộ thiên, hình thành bãi chứa rác phía sau nhà máy	2021	Chôn lấp HVS	Điểm trung chuyển rác
10	Bãi rác xã Phú Hữu	UBND xã Phú Hữu	9/2015	2.900	107,5	2025	2,5	Chứa 60% so với	2025	Chôn lấp hợp vệ sinh	-

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
	(công suất 4,6 tấn/ngày)							hiện trạng bãi chôn lấp			
11	Nhà máy xử lý rác xã Vĩnh Lộc (công suất 5 m <sup>3</sup> /ngày tương đương 2,1 tấn/ngày)	UBND xã Vĩnh Lộc	4/2011	3.000	631	Tháng 7/2019	3,5	Ngưng hoạt động ủ phân compost 2017, hình thành bãi chứa rác phía sau nhà máy	Tháng 6/2019	Chôn lấp tại chỗ	Chưa có dự tính
12	Nhà máy xử lý rác xã Vĩnh Hòa	XN MTĐT Tân Châu	2012	5.000		2017 ngưng hoạt động ủ phân compost , tháng 6/2019 ngưng	6	Bãi rác đầy gây ô nhiễm môi trường	2022		Bãi trung chuyển rác

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
								tiếp nhận rác			
13	Bãi rác xã Tân Phú	UBND xã Tân Phú	2010	8.000 (1.300 m <sup>2</sup> đã chôn lấp và trồng cỏ)	7	2014	1,5	Điểm trung chuyển rác	Tháng 6/2019 xử lý hết lượng rác tồn đọng, xóa bỏ điểm trung chuyển rác	Đem về khu liên hợp	Trường học
14	Bãi rác xã Vĩnh Nhuận	UBND xã Vĩnh Nhuận	2010	2.500 (Diện tích chôn lấp 1.500 m <sup>2</sup> )	150	2015	1 – 2,0	Điểm trung chuyển rác	Tháng 6/2019 xử lý hết lượng rác tồn đọng, duy trì điểm trung chuyển rác	Đem về khu liên hợp	Mở rộng khu dân cư
15	Mô hình xã Bình Thạnh (công suất thiết kế 3	UBND xã Bình Thạnh	2012	3.236, 2 m <sup>2</sup>	-	2016 ngưng hoạt động	1-2,0	Đổ rác lộ thiên, hình thành bãi chứa	Tháng 12/2019 cải tạo thành chôn lấp	Cải tạo thành bãi trôn lấp hợp vệ sinh	Chuyển đổi thành bãi rác chôn lấp hợp vệ sinh



TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
	tấn/ngày công suất thực tế 900 kg/ngày)					phân compost , 2025 ngưng tiếp nhận đóng của bãi rác		rác phía sau nhà máy	hợp vệ sinh, 2025 đóng cửa xử lý triệt để		
16	Bãi rác xã An Cư (công suất 43 tấn/ngày)	XN MTĐT Tỉnh Biên	2004	31.483	150.000	2020	42 - 45	Đang đốt rác, nhiều khói bụi gây ô nhiễm môi trường	Dự kiến đóng lấp vào năm 2020	Chôn lấp sau đó phun xịt hóa chất khử mùi	Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư mô hình công nghệ cao
17	Bãi rác xã An Túc	XN MTĐT Tri Tôn	2002	16.000 m <sup>2</sup>	93.135 m <sup>3</sup>	2020	38,1	Quá tải, gây ô nhiễm môi trường nghiêm	2020	Chôn lấp tại chỗ	Giữ một phần bãi An Túc làm trạm trung chuyển rác

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
								trọng			
18	Bãi rác xã Mỹ Phú Đông	UBND xã Mỹ Phú Đông	2016	250 m <sup>2</sup>		Tháng 6/2019	0,63	Rác đổ lộ thiên, đốt rác gây ô nhiễm môi trường	Tháng 6/2019 chuyển hết lượng rác về nhà máy Thoại Sơn, xử lý triệt để, xóa bỏ bãi rác		
19	Mô hình xã Vĩnh Phú (công suất 5 tấn/ngày)	UBND xã Vĩnh Phú	2012	3.300 m <sup>2</sup>	-	2020	3	Hoạt động ủ phân compost khá tốt, hình thành bãi rác phía sau mô hình	2020 chuyển rác về nhà máy rác thải Thoại Sơn, thực hiện phân loại và duy trì hoạt động ủ phân compost.		
<b>III</b>	<b>14 bãi rác ngưng hoạt động, chờ xử lý</b>										

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
1	Bãi rác Bình Đức	Công ty CPMTĐT An Giang	1983		- Giai đoạn 1: 1983 – 2010: 234.000 tấn - Giai đoạn 2: 2011 – 2016: 145.000 tấn	Tháng 6/2010	0	- Giai đoạn 1: 1983 – 2010: đã hoàn thành. - Giai đoạn 2: 2011 – 2016: đang thực hiện.	2019	Chôn lấp HVS tại chỗ	Chưa có dự tính
2	Bãi rác thị trấn Chợ Mới	XN MTĐT Chợ Mới	1995	5.065	19.200	Tháng 03/2019	0	Quá tải, đóng cửa và chờ xử lý triệt để	2019	Chôn lấp HVS tại chỗ	Bán đấu giá theo quy định
3	Bãi rác An Thạnh Trung	UBND xã An Thạnh Trung	2012	673	450	2016	0	Bãi rác ổn định mùi hôi ít	2021	Chôn lấp HVS tại chỗ	Bán đấu giá theo quy định

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
4	Bãi rác Hội An	UBND xã Hội An	2012	3.800	720	Tháng 06/2020	0	Bãi rác ổn định mùi hôi ít	2021	Chôn lấp HVS tại chỗ	Kêu gọi dự án nông nghiệp công nghệ cao
5	Bãi rác thị xã Tân Châu	UBND thị xã Tân Châu	1997	13.881	52.845 m <sup>3</sup>	19/10/2016	0	Không có mùi hôi, chờ đóng lấp	2020	Chôn lấp HVS tại chỗ	Trồng cây xanh tạo cảnh quang môi trường
6	Bãi rác thị trấn Phú Mỹ	UBND huyện Phú Tân	1995	13.692	39.800 m <sup>3</sup>	Tháng 3/2018	0	Đang đóng lấp	Quý II/2019	Chôn lấp HVS tại chỗ	Trồng cây xanh tạo cảnh quang môi trường
7	Mô hình xã Phú Bình (công suất 5 tấn/ngày)	UBND xã Phú Bình	6/2013	2.785	-	Ngưng tiếp nhận rác từ tháng 9/2014	0	Điểm trung chuyển rác	Tháng 6/2019 xóa điểm trung chuyển rác, trả mặt bằng cho UBND xã Phú Bình		Trường học
8	Bãi rác xã Bình hòa	UBND huyện Châu	1998	11.080 (8.003 m <sup>2</sup> bãi)	24.888	2016	0	Đang thực hiện chuyển	2019	Chuyển rác về Khu liên hợp xử lý	Bán hoặc kêu gọi nhà đầu tư

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
		Thành		chôn lấp)				rác về Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên		chất thải rắn cụm Long Xuyên	
9	Nhà máy xử lý rác A.B.T xã An Hảo	UBND xã An Hảo	2010	8.102	3.700	04/01/2019 đóng cửa ngưng tiếp nhận rác	0	Rác đổ lộ thiên có mùi nhẹ	Tháng 9/2019, trả mặt bằng UBND xã An Hảo	Chuyển rác về An Túc	Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư mô hình công nghệ cao
10	Bãi rác xã Tân Tuyên	UBND xã Tân Tuyên	2008	300 m <sup>2</sup>	1	2017	0	Ngưng sử dụng, đã san lấp	Tháng 6/2019	Chuyển rác về An Túc	Giao cho Lâm trường Tỉnh Đội
11	Bãi rác xã Ô Lâm	UBND xã Ô Lâm	2016	4000 m <sup>2</sup>	5	2017	0	Ngưng sử dụng	Tháng 9/2019	Chuyển rác về An Túc	-
12	Bãi rác Ba Chúc	TT. Ba Chúc	2014	6051 m <sup>2</sup>	17388 m <sup>3</sup>	2018	0	Ngưng sử dụng,	Tháng 6/2020	Chôn lấp HVS tại chỗ	Làm nơi sinh hoạt cộng đồng

TT	Địa bàn	Đơn vị quản lý	Năm hoạt động	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng khối lượng đến nay (tấn)	Thời gian ngưng hoạt động	Lượng rác tiếp nhận (tấn/ngày)	Tình trạng hiện nay	Tiến độ đóng lấp	Hình thức xử lý	Mục đích sử dụng đất sau khi xử lý
								lượng rác tồn đọng, mùi nhẹ			
13	Bãi rác Lương Phi	UBND xã Lương Phi	2014	1000 m <sup>2</sup>	5	2018	0	Ngưng sử dụng, lượng rác tồn đọng ít, không mùi	Tháng 9/2019	Chuyển rác về An Tức	-
14	Bãi rác thị trấn Núi Sập	XN MTĐT Thoại Sơn	1998	17.705	41.878 m <sup>3</sup>	Tháng 4/2018	0	Bãi rác đầy, mùi nhẹ	2019	Chôn lấp HVS tại chỗ	Làm nhà máy đốt rác

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ (Góp ý lần 1)**

STT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến của Sở Xây dựng	Ghi chú
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>- Tại nội dung Khoản 2.2, Mục II, Phần thứ 2 – “Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu” (trang 8), dự thảo nêu các chỉ tiêu đặt ra tại các năm 2030, năm 2050, tuy nhiên, tại nội dung Mục I, Phần thứ nhất – “Thực trạng công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh”, dự thảo chưa nêu số liệu cụ thể tại thời điểm hiện nay (đã đạt bao nhiêu %), do đó đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, bổ sung số liệu thực trạng để làm cơ sở đề ra các chỉ tiêu của đề án;</p> <p>- Tại nội dung Khoản 3, Mục III, Phần thứ 2 (trang 9), dự thảo có nêu: “...<i>Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân, công suất thiết kế 300 tấn/ngày...</i>”, căn cứ các văn bản: Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, công suất dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân được phê duyệt là: 120 tấn/ngày, do đó đề nghị đơn vị dự thảo điều chỉnh cho phù hợp.</p>	<p>- Thống nhất bổ sung theo ý kiến góp ý</p> <p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p>	<p align="center">CV số: 1147/SKHĐT-KHN ngày 16/7/2019</p>

		<p>Tại nội dung Khoản 4 cùng Mục trên (trang 10), dự thảo có nêu các giải pháp về nguồn lực tài chính, cơ chế chính sách, tuy nhiên về nhu cầu đầu tư, nguồn vốn thực hiện, lộ trình thực hiện, dự thảo chưa đề cập đến, đề nghị đơn vị dự thảo rà soát, làm rõ nội dung này để việc triển khai thực hiện đề án đạt hiệu quả tối ưu.</p> <p>Đồng thời, tại nội dung Khoản trên, dự thảo có nêu: “...<i>Xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo Luật Phí và Lệ phí...</i>”, hiện nay tỉnh đã ban hành Quyết định số 94/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, riêng chưa có quy định về giá dịch vụ tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, đề nghị đơn vị dự thảo rà soát điều chỉnh nội dung dự thảo cho phù hợp.</p> <p>- Tại nội dung Mục II, Phần thứ 3 – “Tổ chức thực hiện” (trang 13), dự thảo đề cập “...2. <i>Chủ trì xây dựng quy định cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh...</i>”, hiện nay việc đầu tư các dự án xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh do các cá</p>	<p>- Đề án này chỉ giới thiệu giải pháp nguồn lực tài chính. Chi tiết về giá dịch vụ được thể hiện ở “Đề án thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh”</p> <p>- Chính sửa thành: “...2. <i>Chủ trì tổ chức thực hiện các quy định cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh...</i>”</p>	
--	--	---	---	--



		nhân, nhà đầu tư, nhà thầu khi tham gia đấu thầu hoặc đăng ký đầu tư theo hình thức PPP đều được thừa hưởng chính sách ưu đãi trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu và các ưu đãi được quy định tại Luật Đầu tư, do đó việc xây dựng quy định, cơ chế khuyến khích khác là không cần thiết, do đó đề nghị lược bỏ nội dung này.		
2	Sở Thông tin Truyền thông	<b>Tại phần thứ ba. TỔ CHỨC THỰC HIỆN;</b> đề nghị điều chỉnh nhiệm vụ của <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> tại mục <b>V</b> như sau: <i>“Định hướng các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền trên Cổng TTĐT tỉnh, các trang mạng xã hội (facebook, zalo, ...) và các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường và trách nhiệm thực hiện chi trả dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Đài truyền thanh xây dựng các chương trình, câu chuyện truyền thanh để tuyên truyền tại địa phương”.</i>	- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý	CV số 554/STTTT-KHTC ngày 05/8/2019
3	Sở Khoa học và Công nghệ	- Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào Mục III.2: Hoàn thiện mạng lưới thu gom, <b>trung chuyển</b> và vận chuyển rác thải sinh hoạt vì hiện các điểm trung chuyển rác thải cũng đang là vấn đề được xã hội	Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 đã có danh mục công việc, đề án này không nhắc	CV số 745/SKHHCN-QLCN ngày 19/7/2019

		<p>quan tâm do một số điểm hiện đang tồn tại tự phát gây mất mỹ quan, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần lưu ý trong việc lựa chọn công nghệ cũng như tính toán công suất của các nhà máy xử lý rác thải cần tính đến lượng rác và loại rác phát sinh trong tương lai để lựa chọn công nghệ và công suất đầu tư cho phù hợp theo từng giai đoạn (cần tính đến nhu cầu mở rộng một cách linh động trong tương lai của công nghệ lựa chọn).</li> <li>- Riêng đối với nội dung phân công nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ tại Mục V (trang 15 của dự thảo đề án): đề nghị điều chỉnh nội dung tại điểm 2 Mục IV thành: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong nghiên cứu, lựa chọn, hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý rác thải đối với các khu dân cư không tập trung, vùng sâu, vùng xa phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương góp phần bảo vệ môi trường. Vì trong chức năng quản lý nhà nước về môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở thực tiễn của địa phương có đề xuất nhu cầu ứng dụng và đặt hàng nghiên cứu.</li> </ul>	<p>lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu ý này đã thực hiện theo từng dự án khi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án</li> <li>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</li> </ul>	
4	Công An tỉnh	Thống nhất nội dung dự thảo		CV số 336/PC05 ngày 18/7/2019

5	UBND huyện Thoại Sơn	Thông nhất nội dung dự thảo		CV số 1518/UBND-TH ngày 05/8/2019
6	UBND huyện Châu Phú	Thông nhất nội dung dự thảo		CV số 615/UBND-VP ngày 10/7/2019
7	UBND huyện Phú Tân	Thông nhất nội dung dự thảo		CV số 590/KTHT ngày 16/7/2019
8	UBND huyện An Phú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Phụ lục 1. Huyện An Phú: Khối lượng rác phát sinh là 68,23 tấn/ngày. Khối lượng thu gom là 43 tấn/ngày.</li> <li>- Tại Phụ lục 2. Phần III.13: Bãi rác xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú: Thời gian ngưng tiếp nhận rác dự kiến tháng 7/2019.</li> <li>- Tại Phụ lục 3. Phần II.10: Bãi rác xã Phú Hữu: Diện tích là 2.900 m<sup>2</sup>.</li> <li>- Tại Phụ lục 3. Phần II.11: Nhà máy xử lý rác xã Vĩnh Lộc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng khối lượng rác: 631,62 tấn (ước đến ngày 31/7/2019).</li> <li>+ Thời gian ngưng hoạt động: Tháng 7/2019.</li> </ul> </li> </ul>	- Thông nhất cập nhật theo ý kiến góp ý	CV số 878/KTHT ngày 22/7/2019
9	UBND TP. Long Xuyên	Tại mục 6, phần XIII dự thảo Đề án, UBND thành phố đã có Văn bản số 3170/UBND-KT	- Thông nhất cập nhật theo ý kiến góp ý	CV số 3236/UBND-KT ngày 31/7/2019

		<p>ngày 29/7/2019 về việc ủy quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên gửi UBND tỉnh xem xét ủy quyền cho Sở, ngành chuyên môn ký kết và thực hiện Hợp đồng Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên với nhà đầu tư sau khi được lựa chọn. Trên cơ sở đó, UBND thành phố Long Xuyên kiến nghị Sở Xây dựng quan tâm cập nhật nội dung trên trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án.</p>		
10	UBND huyện Chợ Mới	<p>Tại Phần thứ hai, thuộc II, mục 3: đề nghị chỉnh nội dung: “Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới, công suất thiết kế 100 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng huyện Chợ Mới. Đến năm 2020, khi nhà máy đi vào hoạt động sẽ đóng cửa toàn bộ bãi rác lộ thiên trên địa bàn huyện Chợ Mới”.</p> <p>Đề nghị điều chỉnh lại thành: “ Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Chợ Mới, công suất thiết kế 100 tấn/ngày; Xử lý chất thải rắn cho phân vùng huyện Chợ Mới. Đến năm 2020, khi nhà máy đi vào hoạt động sẽ đóng cửa một số bãi rác lộ thiên trên địa bàn huyện Chợ Mới. Khi lắp đặt thêm một nhà máy hoặc lắp thêm modul, nâng công suất nhà máy đảm bảo xử lý 100% lượng rác thải được thu gom thì sẽ tiến hành đóng lấp</p>	<p>- Nội dung dự thảo đã thể hiện đầy đủ việc xử lý chất thải rắn cho huyện Chợ Mới</p>	<p>CV số 1276/UBND-TH ngày 02/8/2019</p>

		toàn bộ các bãi rác trên địa bàn huyện”.		
11	UBND huyện Châu Thành	Tại phần II, mục 1 trong tổng số 24 bãi rác xã có 08 bãi rác đã ngưng hoạt động và 16 bãi đang hoạt động (gồm 08 bãi ở huyện Chợ Mới; 02 bãi ở huyện Thoại Sơn, 02 bãi ở huyện An Phú, 03 bãi ở huyện Châu Thành, 01 bãi ở thị xã Tân Châu). Tuy nhiên, trên địa bàn huyện Châu Thành có 02 bãi rác ở xã Vĩnh Nhuận và xã Tân Phú đã ngưng đổ rác và đang là điểm trung chuyển rác, 01 mô hình ủ phân Compost xã Bình Thạnh hiện đã ngưng ủ rác và đổ rác lộ thiên hình thành bãi chứa rác. Do đó, đề nghị Sở Xây dựng xem xét trên địa bàn huyện Châu Thành còn 01 bãi rác đang hoạt động.	- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý	CV số 536/UBND-KT ngày 19/7/2019
12	Sở Công thương	<b>- Đối với mục III. Nhiệm vụ, giải pháp (từ trang 8 đến trang 12):</b>  + Các nhiệm vụ, giải pháp cần rõ ràng, chi tiết hơn. Chẳng hạn như có thể bổ sung một phụ lục các nhiệm vụ, hoạt động cần thực hiện trong giai đoạn 2020-2050, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, kinh phí thực hiện, giải pháp thực hiện. Căn cứ vào đó, các cơ quan, đơn vị có liên quan sẽ thuận tiện trong việc triển khai thực hiện hơn.	- Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030,	CV số 1032/SCT-QLCN ngày 28/6/2019

	<p>+ Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm các giải pháp thực hiện phân loại rác tại nguồn, vận chuyển, xử lý các loại chất thải rắn khác nhau bằng các phương tiện, thiết bị, và kỹ thuật riêng. Đồng thời, đề nghị bổ sung thêm các giải pháp đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sản xuất năng lượng sinh học, nhiệt, phân bón hữu cơ,... nhằm hạn chế việc chôn lấp hoặc đốt bỏ, từ đó góp phần tạo ra giá trị kinh tế của chất thải và bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung thêm các giải pháp tuyên truyền việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, có khả năng phân hủy tự nhiên, hạn chế các sản phẩm khó phân hủy như các sản phẩm nhựa; giảm sử dụng các sản phẩm nhựa một lần, tăng cường việc tái sử dụng, tái chế.</p> <p>+ Đề nghị thực hiện giải pháp các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phải có trách nhiệm xử lý các chất thải rắn do sản phẩm của họ tạo ra.</p> <p>+ Đề nghị có giải pháp cụ thể để xử lý các bãi rác hiện tại đang bị quá tải hoặc đang trong tình trạng ô nhiễm môi trường. Trong đó đề ra lộ trình xử lý cụ thể.</p> <p><b>- Đối với Phần thứ ba – Tổ chức thực hiện</b></p>	<p>định hướng đến năm 2050 đã có danh mục công việc, đề án này không nhắc lại.</p> <p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p> <p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p> <p>- UBND tỉnh đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện</p>	
--	---	---	--

		<p>(từ trang 13):</p> <p>+ Đề nghị bổ sung thêm nội dung trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc giáo dục, đào tạo, tuyên truyền giáo viên, học sinh, sinh viên về thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, đổ rác thải sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom, giảm lượng rác thải phát sinh, tăng cường tái chế, tái sử dụng.</p> <p>+ Tương tự, đề nghị bổ sung thêm nội dung trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của du khách, các cơ sở dịch vụ du lịch, lữ hành, nhà hàng, khách sạn,.. về thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, đổ rác thải sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom, giảm lượng rác thải phát sinh, tăng cường tái chế, tái sử dụng.</p>	<p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p> <p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p>	
13	Sở TNMT	<p>- Tại I. Sự cần thiết xây dựng đề án (trang1): Đề nghị chỉnh sửa và bổ sung nội dung: “Đề giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3949/QĐ-UBND ngày 28/12/2017..... và Kế hoạch số 382/KH-</p>	<p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p>	<p>CV số 1997/SCT-QLCN ngày 31/7/2019</p>

	<p>UBND ngày 28/6/2018 ...”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại II. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án (trang 2): Đề nghị bổ sung Quyết định số 94/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang.</li> <li>- Tại Phần thứ nhất, Mục I. Hiện trạng phát sinh, phân loại và thu gom (trang 4): Đề nghị rà soát, cập nhật lại các số liệu mới của Công ty CP Môi trường đô thị An Giang tháng 6/2019.</li> <li>- Tại III. Nhận xét (trang 6): Đề nghị chỉnh sửa thành:...03 lò đốt rác của Công ty CP Môi trường đô thị An Giang (tổng công suất thiết kế 162 tấn/ngày).</li> <li>- Tại Phần thứ hai, Mục I. Dự báo tình hình (trang 7): Đề nghị chỉnh sửa thành: “Đến năm 2030, rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh cơ bản không thay đổi về thành phần và tính chất mà chủ yếu ...”</li> <li>- Tại mục 2.2 Mục tiêu cụ thể, Mục tiêu đến năm 2030 (trang 8): Đề nghị chỉnh sửa thành: “...90% tổng chất thải rắn tại các đô thị loại V và 80% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm dân cư nông thôn tập trung được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường; phần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẽ ban hành Quyết định thay thế Quyết định 94/2016/QĐ-UBND nên dự thảo không căn cứ Quyết định này.</li>   <li>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý (số liệu tháng 8/2019)</li>   <li>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</li>   <li>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</li> </ul>	
--	---	---	--



	<p>đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom; Mục tiêu đến năm 2050 (trang 8): Đề nghị chỉnh sửa thành” ...90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm dân cư nông thôn tập trung; ....;việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.</p> <p>- Tại mục 3. Tiếp tục đầu tư các công trình, biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt (trang 9): Đề nghị xem xét và điều chỉnh công suất Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân là 120 tấn/ngày (theo Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 27/10/2017); Nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Thoại Sơn là 50 tấn/ngày; Lò đốt rác xã Vĩnh Gia là 12 tấn/ngày (cho phù hợp với chủ trương hiện nay); Tiếp tục đầu tư nâng cấp công suất xử lý của 06 nhà máy đốt rác nêu trên..... rác thải sinh hoạt phát sinh; Rà soát.....<b>đảm bảo lượng rác đưa về các nhà máy xử lý phù hợp với công suất thiết kế</b> để có thể phát huy tối đa hiệu quả đầu tư nhà máy.</p> <p>- Tại Phần thứ ba, Mục I. Sở Tài nguyên và Môi trường (trang 13): đề nghị chỉnh sửa thành: “Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp môi</p>	<p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p> <p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p>	
--	---	---	--

		<p>trường thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định; “ Xây dựng đề án phân loại chất thải rắn tại nguồn giai đoạn tới năm 2030 và 2050”, trong đó, triển khai thí điểm tại TP. Long Xuyên và TP. Châu Đốc vào năm 2020.</p> <p>- Ngoài ra, đề nghị ban soạn thảo bổ sung phụ lục liệt kê các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện theo đề án này, trong đó thể hiện rõ: Nội dung nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí thực hiện.</p>	<p>- Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 đã có danh mục công việc, đề án này không nhắc lại.</p>	
	Sở Tài chính	<p>1. Tại Mục II Phần thứ ba của Dự thảo, đề nghị bổ sung nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư “Phối hợp Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt”.</p> <p>2. Tại Khoản 1 Mục IV Phần thứ ba của Dự thảo, đề nghị điều chỉnh “Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hàng năm...”.</p> <p>3. Tại Khoản 3 Mục XIII Phần thứ ba của Dự thảo, ghi: “UBND các huyện, thị xã,</p>	<p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p> <p>- Thống nhất cập nhật theo ý kiến góp ý</p> <p>- Thống nhất bỏ khoản này. Tuy nhiên, theo “Đề án thu giá dịch vụ</p>	

	<p>thành phố chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thu tiền theo giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn”, đề nghị đơn vị dự thảo điều chỉnh lại cho phù hợp do đây không phải nhiệm vụ của UBND cấp xã.</p> <p>4. Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, theo đó tại Điều 25 quy định:</p> <p>“1. Chi phí thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng được bù đắp thông qua ngân sách địa phương.</p> <p>2. Chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt là cơ sở để xác định giá dịch vụ và là căn cứ để ký hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tính đúng, tính đủ cho một đơn vị khối lượng chất thải rắn sinh hoạt để thực hiện xử lý bao gồm: Chi phí vận hành, duy trì; Chi phí khấu hao, máy móc, nhà xưởng, công trình được đầu tư cho xử lý chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm nước rỉ rác và khí thải nếu có) đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; Các chi phí, thuế và phí khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Nguồn thu để chi trả cho việc thu</p>	<p>thu gom, vận chuyển và xử lý”, dự kiến UBND cấp xã là đơn vị tổ chức thu tiền theo giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.</p> <p>- Đề án này chỉ giới thiệu giải pháp nguồn lực tài chính. Chi tiết về giá dịch vụ được thể hiện ở “Đề án thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh”</p>	
--	--	---	--

	<p>gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bao gồm phí vệ sinh và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Đồng thời, theo nguyên tắc và phương pháp định giá tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định 38/2015/NĐ-CP quy định:</p> <p>“1. Nguyên tắc và phương pháp định giá:</p> <p>a) Gắn với chất lượng dịch vụ, công nghệ xử lý; bảo đảm khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đúng quy trình kỹ thuật, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, góp phần nâng cao chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng;</p> <p>b) Việc định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải căn cứ theo điều kiện hạ tầng, điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của ngân sách địa phương”</p> <p>Do đó, đề nghị đơn vị dự thảo xây dựng giá dịch vụ đảm bảo theo nguyên tắc trên, trong đó chia ra khu vực nào xử lý rác theo quy trình kỹ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; khu vực nào xử lý rác đảm bảo tiêu chuẩn môi trường để áp dụng mức giá xử lý phù hợp.</p> <p>5. Tại Khoản 4 Mục III Phần thứ hai</p>		
--	---	--	--

		<p>của Dự thảo: “Về nguồn lực tài chính và cơ chế, chính sách” đề nghị đơn vị dự thảo xác định rõ thời gian và lộ trình xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải từ người xả thải để làm cơ sở xác định nguồn thu bù đắp chi phí xử lý cho phù hợp.</p> <p>Đồng thời, theo Điểm c Khoản 2 Điều 19 Nghị định 38/2015/NĐ-CP “Chi phí xử lý phù hợp với khả năng chi trả của địa phương hoặc không vượt quá mức chi phí xử lý được cơ quan có thẩm quyền công bố; Khả năng tiêu thụ sản phẩm từ công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt”. Do đó, tại dấu cộng thứ nhất ghi “Ngân sách tỉnh bố trí chi trả cho chi phí xử lý rác thải sinh hoạt tại cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh nêu tại Khoản 3 Mục III Phần này đã nêu ở trên”. Đề nghị đơn vị dự thảo xác định nguồn kinh phí của các huyện, thị xã, thành phố phát sinh khối lượng rác thải, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh mức chi phí xử lý phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.</p>		

